BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

SỐ 34.2024

BẢN TIN

PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI & CẢNH BÁO SỚM

Hàng tuần

- Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá nhôm đùn ép và các sản phẩm từ nhôm của Việt Nam

- Nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại vào thị trường EU

SCAN ME

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO
Số 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
www.trav.gov.vn; E-mail: ciew@moit.gov.vn

NỘI DUNG CHÍNH

TIN TRONG NƯỚC

- Úc thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thanh cốt thép cán nóng nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam 3
- Hoa Kỳ nhận đơn đề nghị điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với sản phẩm bột giấy đúc 4
- Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá nhôm đùn ép và các sản phẩm từ nhôm của Việt Nam 6
- Ma-lai-xi-a khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép dây (steel wire rods) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam 8
- Hoa Kỳ gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng đợt rà soát hành chính lần thứ nhất lệnh áp thuế chống bán phá giá với mật ong Việt Nam 9

TIN NƯỚC NGOÀI

- Thổ Nhĩ Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với thép cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Nhật Bản 10
- Liên minh Châu Âu áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với sợi thủy tinh của Trung Quốc để bảo vệ ngành công nghiệp châu Âu 10
- Bra-zin điều tra chống bán phá giá đối với thép mạ màu nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ 12
- Tại sao mặt hàng gỗ dán trở thành đối tượng mới trong cuộc chiến thương mại giữa Trung Quốc và Liên minh châu Âu 13
- Ấn Độ có thể thắt chặt kiểm tra chất lượng để ngăn chặn việc bán phá giá thép của Trung Quốc 16
- Vương quốc Anh ủng hộ lời kêu gọi của cơ quan điều tra phòng vệ thương mại về việc duy trì biện pháp bảo vệ gạch men 18

THÔNG TIN XUẤT NHẬP KHẨU

- Nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại vào thị trường EU 19

Úc thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thanh cốt thép cán nóng nhập khẩu từ một số nước, trong đó có Việt Nam

Mới đây, Ủy ban Chống bán phá giá (ADC) thuộc Bộ Công nghiệp, Khoa học và Tài nguyên Úc đã thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với mặt hàng thanh cốt thép cán nóng (Hot rolled deformed steel reinforcing bar in lengths) nhập khẩu có xuất xứ từ In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Thổ Nhĩ Kỳ và Việt Nam.

Theo đó, nguyên đơn là Công ty Infrabuild NSW Pty Limited của Úc đã đệ đơn yêu cầu điều tra CBPG đối với các sản phẩm nêu trên với mã HS: 7214.20.00; 7228.30.10; 7228.30.90 và 7228.60.10. Thời kỳ điều tra từ 01/7/2023 đến 30/6/2024.

ADC đã ban hành bản câu hỏi điều tra cho các doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam. Hạn trả lời bản câu hỏi là ngày 31/10/2024.

Theo lịch trình vụ việc, ADC dự kiến ban hành kết luận sơ bộ vào ngày 25/11/2024 (có thể gia hạn), ban hành báo cáo về dữ kiện trọng yếu ngày 13/01/2025 và kết luận cuối cùng vào 26/02/2025.

Khuyến nghị:

Cục PVTM khuyến nghị hiệp hội và các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu liên quan một số nội dung sau:

- Nghiên cứu kỹ hồ sơ đề nghị, thông báo khởi xướng và các hướng dẫn, quy định;
- Hợp tác đầy đủ, toàn diện để trả lời bản câu hỏi điều tra, cung cấp thông tin theo yêu cầu của ADC;
- Thường xuyên cung cấp thông tin, trao đổi tình hình với Cục PVTM để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, , nganha@moit.gov.vn (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Hoàng Kiên; Di động: 094.261.3889; Email: kiennh@moit.gov.vn).

Hoa Kỳ nhận đơn đề nghị điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp với sản phẩm bột giấy đúc

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) – Bộ Công Thương nhận được thông tin về việc Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) tiếp nhận đơn đề nghị điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp đối với bột giấy đúc (hay còn gọi là sợi đúc) nhập khẩu từ Việt Nam và Trung Quốc.

1. Thông tin chung về vụ việc với Việt Nam

- ***Sản phẩm bị điều tra***: Sản phẩm bột giấy đúc (Molded fiber products), mã HS của sản phẩm: 4823.70.0020 and 4823.70.0040; một số mã khác: 4823.61.20, 4823.61.40, 4823.69.20, 4823.69.40.

- ***Thời kỳ điều tra CBPG/CTC dự kiến***: Năm 2023.

- ***Thời kỳ điều tra thiệt hại dự kiến***: 03 năm (2021-2023).

- ***Nội dung cáo buộc***:

+ Thông tin cáo buộc bán phá giá: Nguyên đơn cáo buộc các doanh nghiệp sản xuất/xuất khẩu sản phẩm bột giấy đúc của Việt Nam bán phá giá với biên độ 328-602%. Trong vụ việc này, nguyên đơn đề nghị sử dụng In-đô-nê-xi-a là quốc gia thay thế do cho rằng In-đô-nê-xi-a có mức độ phát triển kinh tế tương đồng với Việt Nam và có số lượng đáng kể các nhà sản xuất sản phẩm bột giấy đúc (In-đô-nê-xi-a nằm trong danh sách các nước thay thế mới nhất do DOC ban hành cho Việt Nam). Các bên có thời hạn bình luận về nước thay thế trong vòng 30 ngày trước khi DOC ban hành kết luận sơ bộ của vụ việc.

+ Thông tin cáo buộc trợ cấp: Về cáo buộc trợ cấp, nguyên đơn cho rằng Chính phủ Việt Nam cung cấp các khoản trợ cấp đáng kể cho các nhà sản xuất và nhà xuất khẩu gồm **22** chương trình trợ cấp từ Chính phủ, gây thiệt hại đáng kể hoặc đe dọa gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất nội địa Hoa Kỳ. Cụ thể, các chương trình

cáo buộc thuộc các nhóm: (1) Nhóm các chương trình cho vay và bảo đảm, (2) Nhóm các chương trình miễn thuế nhập khẩu; (3) Nhóm các chương trình ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp; (4) Nhóm các chương trình ưu đãi về đất; (5) Chương trình tài trợ gồm các chương trình tài trợ xúc tiến xuất khẩu và hỗ trợ đầu tư; (6) Cung cấp tiện ích với mức giá ưu đãi gồm các chương trình cung cấp các tiện ích điện, nước và các tiện ích khác cho doanh nghiệp với mức giá ưu đãi.

- ***Xuất khẩu sang Hoa Kỳ***: Theo số liệu của Ủy ban Thương mại quốc tế Hoa Kỳ (ITC), năm 2023, Việt Nam

xuất khẩu khoảng 16 ngàn tấn với kim ngạch khoảng 50 triệu USD năm 2023. Trong 6 tháng đầu năm 2024, Việt Nam đã xuất khẩu khoảng 14 ngàn tấn với kim ngạch 38 triệu USD. Tỷ trọng nhập khẩu mặt hàng bị cáo buộc từ Việt Nam chiếm khoảng 9% trong tổng lượng nhập khẩu của Hoa Kỳ năm 2023.

- Doanh nghiệp bị cáo buộc: 08 doanh nghiệp sản xuất xuất khẩu của Việt Nam bị cáo buộc bán phá giá và nhận trợ cấp từ Chính phủ.

2. Quy trình thủ tục tiếp theo

Theo quy định của Hoa Kỳ, quy trình thủ tục vụ việc điều tra chống trợ cấp diễn ra như sau:

Bước 1: Chính phủ nước bị điều tra (Việt Nam) tham vấn với DOC về đơn đề nghị điều tra CTC.

Bước 2: DOC có 20 ngày để xem xét đơn đề nghị điều tra và ban hành quyết định khởi xướng/hay không khởi xướng điều tra, dự kiến ngày 28 tháng 10 năm 2024. Các bên có thể gửi đăng ký tham vấn trước ngày 15 tháng 10 năm 2024. Trong một số trường hợp đặc biệt, DOC có thể gia hạn thời gian này lên tổng số 40 ngày.

Bước 3: ITC có 45 ngày kể từ ngày nhận đơn đề nghị để ban hành kết luận sơ bộ về thiệt hại. Trong trường hợp kết luận sơ bộ của ITC là không có thiệt hại, vụ việc sẽ được chấm dứt toàn bộ (tuy nhiên khả năng này thường thấp).

Bước 4: DOC có 140 ngày kể từ ngày khởi xướng để ban hành kết luận sơ bộ về bán phá giá và có 65 ngày kể từ ngày khởi xướng để ban hành kết luận sơ bộ về trợ cấp.

Bước 5: DOC có 75 ngày kể từ ngày ban hành kết luận sơ bộ để ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá/trợ cấp.

Bước 6: ITC có 45 ngày kể từ ngày DOC ban hành kết luận cuối cùng về bán phá giá/trợ cấp để đưa ra kết luận cuối cùng về thiệt hại.

Bước 7: DOC có 07 ngày để ban hành Lệnh áp thuế CBPG/CTC (trong trường hợp kết luận có bán phá giá/ trợ cấp và thiệt hại).

(Các mốc thời gian có thể được gia hạn).

3. Khuyến nghị

Để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam, Cục PVTM khuyến nghị hiệp hội và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan:

(i) Đối với hiệp hội: h[illegible]r thông báo đ[illegible]n các doanh nghiệp xuất khẩu sản phẩm bị cáo buộc để chuẩn bị kế hoạch ứng phó, xử lý vụ việc trong trường hợp DOC khởi xướng điều tra.

(ii) Đối với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan:

- Theo dõi chặt chẽ diễn biến tiếp theo của vụ việc; chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự, thủ tục điều tra CBPG và CTC của Hoa Kỳ và dự kiến chiến lược kháng kiện phù hợp với doanh nghiệp (trong trường hợp DOC khởi xướng điều tra); đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu.
- Hợp tác đầy đủ với cơ quan điều tra Hoa Kỳ trong suốt quá trình diễn ra vụ việc (trả lời bản câu hỏi lượng và giá trị, nộp đơn xin hưởng thuế suất CBPG riêng rẽ, trả lời các bản câu hỏi và tham gia thẩm tra đối với bị đơn bắt buộc…). Bất kỳ hành động thể hiện sự bất hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ có thể dẫn tới việc Cơ quan điều tra Hoa Kỳ sử dụng các chứng cứ sẵn có bất lợi hoặc áp dụng mức thuế CBPG và CTC cáo buộc cao nhất cho doanh nghiệp.
- Chủ động đăng ký tài khoản cổng thông tin điện tử về PVTM của DOC - ACCESS (https://access.trade.gov/login.aspx) nhằm cập nhật thông tin và nộp các văn bản, tài liệu liên quan tới Cơ quan điều tra Hoa Kỳ.
- Thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục PVTM để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ:

Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Anh Thơ,

Điện thoại: 024.7303.7898,

Email: ngocny@moit.gov.vn, thona@moit.gov.vn, khanhngq@moit.gov.vn).

Hoa Kỳ ban hành kết luận cuối cùng trong vụ việc điều tra chống bán phá giá nhôm đùn ép và các sản phẩm từ nhôm của Việt Nam

Vừa qua, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) đã đăng công báo kết luận cuối cùng của vụ việc Hoa Kỳ điều tra chống bán phá giá (CBPG) đối với nhôm đùn ép và các sản phẩm từ nhôm của Việt Nam.

1. Thông tin chung về vụ việc và nội dung kết luận cuối cùng

- Ngày 24 tháng 10 năm 2023, DOC khởi xướng điều tra vụ việc theo đề nghị của nguyên đơn: Liên minh nhôm, thép, giấy và lâm nghiệp, cao su, công nghiệp, năng lượng, liên đoàn công nghiệp và dịch vụ Hoa Kỳ. Thời kỳ điều tra bán phá giá: Từ ngày 01 tháng 4 đến ngày 30 tháng 9 năm 2023;

- Ngày 25 tháng 10 năm 2023, DOC đã ban hành bản câu hỏi lượng và giá trị (Q&V Questionnaires) cho 13 doanh nghiệp bị nguyên đơn nêu tên mà có địa chỉ đầy đủ nhằm thu thập thông tin để lựa chọn bị đơn bắt buộc. Tuy nhiên, DOC chỉ nhận được phản hồi đúng hạn từ 7/13 doanh nghiệp bị nêu tên và 31 doanh nghiệp không bị nêu tên;

- DOC cho phép các doanh nghiệp nộp đơn xin hưởng thuế suất riêng rẽ (thường được tính bằng bình quân gia quyền của các bị đơn bắt buộc), trong đó công ty phải chứng minh không bị chính phủ kiểm soát cả về mặt pháp lý và thực tế đối với các hoạt động xuất khẩu và đã nhận được 31 đơn;

- Ngày 27 tháng 11 năm 2023, Ủy ban Thương mại Quốc tế Hoa Kỳ (ITC) ban hành kết luận sơ bộ rằng ngành công nghiệp Hoa Kỳ có dấu hiệu chịu thiệt hại đáng kể do nhôm đùn ép và các sản phẩm từ nhôm nhập khẩu từ Việt Nam gây ra;

- Ngày 12 tháng 12 năm 2023, DOC đã chọn 02 doanh nghiệp làm bị đơn bắt buộc. Tuy nhiên, ngày 26 tháng 12 năm 2023, một bị đơn đã nộp đơn xin rút khỏi danh sách doanh nghiệp làm bị đơn bắt buộc do không sản

xuất hoặc xuất khẩu sản phẩm bị điều tra sang Hoa Kỳ trong thời kỳ điều tra. Do đó, bị đơn duy nhất còn lại trong vụ việc, tiếp tục trả lời các bản câu hỏi điều tra của DOC;

- Ngày 19 tháng 4 năm 2024, nguyên đơn đã nộp đơn cáo buộc tình trạng khẩn cấp của vụ việc do lượng xuất khẩu sản phẩm bị điều tra từ Việt Nam sang Hoa Kỳ giai đoạn tháng 10 năm 2023 đến tháng 2 năm 2023 (sau khi Hoa Kỳ nhận đơn và khởi xướng vụ việc) tăng đột biến 36,07% so với giai đoạn 5 tháng trước đó (tháng 5 đến tháng 9 năm 2023). Ngày 28 tháng 5 năm 2024, DOC đăng công báo về việc nộp tiền ký quỹ bằng với biên độ bán phá giá tương ứng trong thời gian hồi tố 90 ngày trước ngày đăng công báo kết luận sơ bộ (tức là từ ngày ngày 07 tháng 2 năm 2024). Quy định này nhằm ngăn chặn việc hàng hóa bị điều tra xuất khẩu ồ ạt vào Hoa Kỳ khi DOC chưa kịp áp dụng các biện pháp sơ bộ;

- Do Việt Nam bị Hoa Kỳ coi là nước có nền kinh tế phi thị trường, DOC lựa chọn nước thay thế để tính giá trị thông thường cho Việt Nam. Ngày 13 tháng 2 năm 2024, DOC yêu cầu các bên bình luận về vấn đề lựa chọn nước thay thế/ dữ liệu thay thế. Trong khi nguyên đơn đề nghị lựa chọn In-đô-nê-xi-a làm nước thay thế thì bị đơn đề nghị lựa chọn In-đô-nê-xi-a hoặc Gioóc-đan hoặc Phi-líp-pin hoặc Ma-rốc hoặc Xri Lan-ca làm nước thay thế. Sau khi xem xét các yếu tố như khả năng so sánh về mặt kinh tế, sản xuất số lượng đáng kể hàng hóa có thể so sánh, sự sẵn có và chất lượng dữ liệu, DOC lựa chọn In-đô-nê-xi-a làm nước thay thế cho Việt Nam;

- Ngày 01 tháng 5 năm 2024, DOC đã ban hành kết luận sơ bộ về phạm vi hàng hóa bị điều tra do có nhiều ý kiến phản đối của nhà xuất khẩu Việt Nam, nhà nhập khẩu và các Nghị sĩ Hoa Kỳ về phạm vi đề xuất quá rộng của nguyên đơn. Ngày 03 tháng 10 năm 2024, DOC đã đăng công báo kết luận cuối cùng về phạm vi hàng hóa bị điều tra để làm rõ đối tượng bị áp thuế;
- Ngày 07 tháng 5 năm 2024, DOC đăng công báo kết luận sơ bộ của vụ việc. Theo đó, DOC xác định biên độ phá giá cho bị đơn bắt buộc duy nhất còn lại là **2,85%**. 28 doanh nghiệp đáp ứng điều kiện hưởng thuế suất riêng rẽ cũng chịu mức này. Các doanh nghiệp khác chịu mức thuế suất toàn quốc bằng biên độ do nguyên đơn cáo buộc là **41,84%**;
- Ngày 03 tháng 10 năm 2024, DOC đăng công báo kết luận cuối cùng của vụ việc. Theo đó, DOC xác định biên độ phá giá cho bị đơn bắt buộc duy nhất còn lại là **14,15%** (tăng 11,3% so với kết luận sơ bộ). 28 doanh nghiệp đáp ứng điều kiện hưởng thuế suất riêng rẽ cũng chịu mức này. Các doanh nghiệp khác chịu mức thuế suất toàn quốc bằng biên độ do nguyên đơn cáo buộc là **41,84%** (giữ nguyên so với kết luận sơ bộ);
- Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến thay đổi mức thuế là do Hoa Kỳ chưa công nhận Việt Nam có nền kinh tế thị trường nên DOC sử dụng chi phí của nước thứ ba (trong vụ việc này là In-đô-nê-xi-a) làm giá trị thay thế và thay đổi 02 điểm ở kết luận cuối cùng, cụ thể như sau:

(1) Thay đổi trong sử dụng doanh thu tài chính, chi phí đầu vào, chi phí vận chuyển, giá điện;

(2) Thay đổi trong sử dụng mã HS của một số nguyên liệu sử dụng trong quy trình sản xuất nhập khẩu vào In-đô-nê-xi-a (thay vì mã HS như ở kết luận sơ bộ).

- DOC đã thông báo cho Cơ quan Hải quan và Bảo vệ biên giới Hoa Kỳ (CBP) để đình chỉ thanh khoản và yêu cầu ký quỹ bằng mức biên độ phá giá đối với các lô hàng nhập khẩu. Cụ thể như sau: (1) đối với tổ hợp nhà sản xuất/ nhà xuất khẩu được liệt kê trong bảng trên, mức ký quỹ là 2,85%; (2) đối với tổ hợp của các nhà sản xuất/ xuất khẩu Việt Nam không được liệt kê trong bảng trên, mức ký quỹ là 41,84%; và (3) đối với tất cả các nhà xuất khẩu của nước thứ ba không được liệt kê trong bảng trên, mức ký quỹ bằng biên độ áp dụng cho tổ hợp nhà sản xuất/ nhà xuất khẩu Việt Nam được liệt kê trong bảng trên hoặc mức toàn quốc (tùy vào việc họ mua hàng của nhà sản xuất/ nhà xuất khẩu nào của Việt Nam);
- DOC đã thông báo tới ITC về kết luận cuối cùng này. Theo quy định của Hoa Kỳ, ITC sẽ ban hành kết luận cuối cùng về thiệt hại trong vòng 45 ngày kể từ ngày DOC ban hành kết luận cuối cùng. Trường hợp ITC kết luận không có thiệt hại đối với ngành sản xuất trong nước thì vụ việc vụ việc được chấm dứt và hoàn lại toàn bộ tiền đặt cọc. Trường hợp ngược lại, DOC sẽ ban hành lệnh áp thuế CBPG.

2. Một số khuyến nghị ứng phó

(i) Đối với Hội Nhôm thanh định hình Việt Nam: Cập nhật thông tin đến các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm bị điều tra.

(ii) Đối với các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm liên quan:

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ diễn biến của vụ việc; chủ động nghiên cứu, nắm vững quy định, trình tự, thủ tục điều tra CBPG của Hoa Kỳ; đa dạng hóa thị trường và mặt hàng xuất khẩu;
- Hợp tác đầy đủ với DOC trong suốt quá trình diễn ra vụ việc. Bất kỳ hành động thể hiện sự bất hợp tác hoặc hợp tác không đầy đủ có thể dẫn tới việc Cơ quan điều tra Hoa Kỳ sử dụng các chứng cứ sẵn có bất lợi hoặc áp dụng mức thuế CBPG cao nhất cho doanh nghiệp;
- Cân nhắc đề nghị rà soát hành chính hoặc rà soát nhà xuất khẩu mới (nếu thấy cần thiết);
- Thường xuyên phối hợp, cập nhật thông tin cho Cục PVTM để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Chuyên viên phụ trách: Bùi Anh Dũng, Điện thoại: 024.7303.7898, Email: dungban@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn).

Ma-lai-xi-a khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng thép dây (steel wire rods) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a và Việt Nam

Ngày 14 tháng 10 năm 2024, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) nhận được thông tin về việc ngày 10 tháng 10 năm 2024, Bộ Đầu tư, Thương mại và Công nghiệp Ma-lai-xi-a (MITI) đã ra thông báo khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt thép dây (steel wire rods) có xuất xứ hoặc nhập khẩu từ Trung Quốc, In-đô-nê-xi-a, Việt Nam. Vụ việc được khởi xướng trên cơ sở hồ sơ đề nghị của ngành sản xuất nội địa, đại diện là Công ty thép Southern Steel Berhad. Một số thông tin vụ việc như sau:

- Ngày khởi xướng: 10/10/2024
- Sản phẩm bị điều tra: thép dây (steel wire rods) thuộc mã HS và AHTN: 7231.91.10.00; 7213.91.20.00; 7213.91.90.00; 7227.90.90.00 (mã HS chỉ có tính chất tham khảo, mô tả chi tiết sản phẩm có trong thông báo khởi xướng điều tra của MITI).
- Thời kỳ điều tra: (i) bán phá giá: 01/3/2023 -29/2/2024; (ii) thiệt hại: 01/3/2021-29/2/2024.

Sau khi khởi xướng, cơ quan điều tra sẽ gửi bản câu hỏi điều tra cho một số bên liên quan, bao gồm các nhà sản xuất, xuất khẩu liên quan. Trong trường hợp chưa nhận được bản câu hỏi điều tra, các nhà sản xuất, xuất khẩu Việt Nam xuất khẩu sản phẩm bị điều tra đi Ma-lai-xi-a cần liên lạc với MITI, đăng ký làm bên liên quan trong vòng 15 ngày kể từ ngày khởi xướng để được gửi bản câu hỏi điều tra.

Các bên liên quan cần gửi lập luận bằng văn bản và gửi bản trả lời bản câu hỏi điều tra trong vòng 30 ngày kể từ ngày đăng công báo thông báo khởi xướng (tức chậm nhất là ngày 9 tháng 11 năm 2024). Trường hợp không nhận được bình luận, bản trả lời câu hỏi điều tra, thông tin cung cấp, cơ quan điều tra sẽ sử dụng dữ kiện có sẵn để tính toán.

Thông tin liên hệ của cơ quan điều tra:

"Director
Trade Practices Section
Ministry of Investment, Trade and Industry
Level 9, Menara MITI, No 7, Jalan Sultan Haji Ahmad Shah
50480 Kuala Lumpur Ma-lai-xi-a
Tel: (603)62084637/4634/4640
Fax: (603)6211 4429
Email: alltps@miti.gov.vn"

Để kịp thời ứng phó vụ việc, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM) khuyến nghị các hiệp hội, doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu sản phẩm bị đề nghị điều tra như sau:

- Nghiên cứu kĩ thông báo khởi xướng, liên lạc, đăng ký làm bên liên quan và đề nghị MITI gửi bản câu hỏi điều tra, đơn kiện bản công khai; gửi ý kiến bình luận về vụ việc (nếu có).
- Hợp tác đầy đủ và toàn diện với cơ quan điều tra để tránh bị kết luận không hợp tác (thường dẫn tới mức thuế cao), đề nghị cơ quan điều tra cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến doanh nghiệp (các kết luận điều tra, phương pháp tính biên độ phá giá) trong các giai đoạn sau của vụ việc.
- Giữ liên lạc, phối hợp với Cục PVTM để nhận được sự hỗ trợ kịp thời.

Thông tin chi tiết liên hệ: Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Chuyên viên phụ trách:
Nguyễn Thị Thúy.
Email: thuyngth@moit.gov.vn; ngocny@moit.gov.vn).

Hoa Kỳ gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng đợt rà soát hành chính lần thứ nhất lệnh áp thuế chống bán phá giá với mật ong Việt Nam

Ngày 11 tháng 10 năm 2024, Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) thông báo gia hạn thời gian ban hành kết luận cuối cùng đợt rà soát hành chính lần thứ nhất lệnh áp thuế chống bán phá giá với mật ong Việt Nam.

Theo thông báo của DOC, kết luận cuối cùng đợt rà soát hành chính lần thứ nhất lệnh áp thuế chống bán phá giá với mật ong Việt Nam được gia hạn từ ngày 12 tháng 11 năm 2024 tới **ngày 07 tháng 01 năm 2025**. Lý do là DOC cần thêm thời gian để phân tích hồ sơ tóm tắt vụ việc và hồ sơ phản biện. Hai hồ sơ trên sẽ được nộp sau khi DOC ban hành báo cáo thẩm tra.

Để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích của mình, Cục PVTM khuyến nghị hiệp hội và các doanh nghiệp xuất khẩu liên quan theo dõi sát các thông báo của DOC, hợp tác đầy đủ theo quy định.

Thông tin chi tiết xin liên hệ: Phòng Xử lý PVTM nước ngoài, Cục PVTM, Bộ Công Thương, 23 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Chuyên viên phụ trách: Nguyễn Quốc Khánh, Điện thoại: 024.7303.7898 (số máy lẻ 107), Email: khanhngq@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn).

Thổ Nhĩ Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với thép cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Nhật Bản

Thổ Nhĩ Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với thép cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Nhật Bản, với mức thuế từ 6,10% đến 43,31% nhằm bảo vệ các nhà sản xuất trong nước trước tình trạng cạnh tranh không công bằng của hàng nhập khẩu.

Thuế chống bán phá giá áp dụng cho khoảng 4 triệu tấn sản phẩm nhập khẩu, trị giá khoảng 2-2,2 tỷ USD.

Quyết định áp thuế chống bán phá giá đối với thép cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc, Nga, Ấn Độ và Nhật Bản được đưa ra trong bối cảnh căng thẳng thương mại giữa Trung Quốc và Liên minh châu Âu gia tăng về thuế quan đối với ô tô điện, các thương hiệu và các hàng hóa khác.

Theo quyết định áp thuế chống bán phá giá, thuế nhập khẩu đối với thép cán nóng nhập khẩu từ Trung Quốc dao động từ 15% đến 43%, trong khi thuế nhập khẩu đối với thép cán nóng nhập khẩu từ Nga, Ấn Độ và Nhật Bản dao động từ 6% đến 9%.

Liên minh Châu Âu áp dụng biện pháp chống bán phá giá tạm thời đối với sợi thủy tinh của Trung Quốc để bảo vệ ngành công nghiệp châu Âu

Liên minh châu Âu (EU) đã công bố áp dụng các biện pháp chống bán phá giá (CBPG) tạm thời đối với hàng nhập khẩu sợi thủy tinh từ Trung Quốc.

Sợi thủy tinh là nền tảng cho nhiều ứng dụng giải pháp vật liệu nhẹ trong các lĩnh vực then chốt của nền kinh tế bao gồm xây dựng, giao thông, năng lượng, công nghiệp, hàng không vũ trụ, quân sự và nhiều lĩnh vực khác.

Sản xuất sợi thủy tinh là chìa khóa cho chuỗi giá trị công nghệ dựa trên thủy tinh thế kỷ 21 này, điều này rất quan trọng đối với quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế trung hòa các-bon có khả năng phục hồi.

Glass Fiber Europe đã đề nghị khởi xướng điều tra CBPG do các nhà sản xuất Trung

Quốc cạnh tranh không công bằng trên thị trường EU. Đơn yêu cầu điều tra đã cho thấy rằng những hàng nhập khẩu này bị bán phá giá nặng nề và gây thiệt hại cho ngành công nghiệp EU với giá bán thấp.

Sau khi Ủy ban Châu Âu (EC) khởi xướng điều tra CBPG vào ngày 17 tháng 2 năm 2024, nhập khẩu sợi thủy tinh có nguồn gốc từ Trung Quốc tiếp tục tăng. Thay mặt cho Glass Fiber Europe, ông Cédric Janssens - Tổng thư ký bày tỏ sự đánh giá cao đối với EU quyết định áp dụng các biện pháp CBPG tạm thời, nêu rõ: "Sau Thông báo khởi xướng, trong đó đã cảnh báo các nhà xuất khẩu Trung Quốc và các nhà nhập khẩu EU về những cáo buộc bán phá giá nghiêm trọng, những công ty này bắt đầu dự trữ sợi thủy tinh Trung Quốc tại EU. Thực tế này đã làm trầm trọng thêm những khó khăn mà ngành công nghiệp EU buộc phải thực hiện các biện pháp tạm thời để bảo vệ cạnh tranh công bằng trong khi cuộc điều tra đang diễn ra."

Mặc dù việc áp dụng các biện pháp tạm thời này là một cột mốc quan trọng, Glass Fiber Europe nhấn mạnh nhu cầu cấp thiết của EC trong việc xác nhận các biện pháp và tiến hành thêm các bước để khôi phục hoàn toàn một sân chơi bình đẳng với các công ty Trung Quốc. Theo ông Cédric

Janssens: "EU có nền tảng các nhà sản xuất sợi thủy tinh vững chắc vận hành các cơ sở hiện đại và các nhà sản xuất của chúng tôi sẵn sàng tăng cường sản xuất để đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp hạ nguồn và đảm bảo sự sẵn có liên tục đáng tin cậy của sản phẩm sợi thủy tinh trên khắp châu Âu. Hiệp hội và các thành viên đoàn kết trong việc hỗ trợ nỗ lực của EU nhằm duy trì các hoạt động thương mại công bằng, hoan nghênh sự cạnh tranh công bằng từ hàng nhập khẩu thương mại bên ngoài EU và sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các nhà hoạch định chính sách và các bên liên quan khác để đảm bảo lợi ích lâu dài cũng như tính bền vững và tăng trưởng của ngành sợi thủy tinh cũng như chuỗi giá trị ngành này."

Bra-zin điều tra chống bán phá giá đối với thép mạ màu nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, Ủy ban Ngoại thương (SECEX) thuộc Bộ Phát triển, Công nghiệp, Thương mại và Dịch vụ Bra-zin đã tiến hành khởi xướng một cuộc điều tra chống bán phá giá mới đối với thép mạ màu nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Các sản phẩm bị điều tra thuộc phân loại theo mã NCM 7210.70.10, 7210.70.20, 7212.40.10, 7212.40.21 và 7212.40.29.

Thép mạ màu được sử dụng cho xây dựng dân dụng, công nghiệp sản xuất ô tô, hàng gia dụng, bao bì và một số ngành khác.

Sự tham gia tích cực của các nhà nhập khẩu, xuất khẩu và các bên liên quan trong cuộc điều tra có thể đóng vai trò quyết định trong việc đảm bảo kết quả thuận lợi cho mỗi bên. Các bên liên quan có thể yêu cầu được chấp nhận là các bên trong cuộc điều tra cho đến ngày 9 tháng 10 năm 2024, với điều kiện là họ chứng minh được mức độ mà họ có thể bị ảnh hưởng bởi việc áp dụng thuế chống bán phá giá.

Thời hạn trả lời bản câu hỏi của nhà nhập khẩu là 30 ngày kể từ ngày xác nhận nhận được (được tính là sau 3 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền gửi dưới dạng điện tử)

Thời hạn trả lời bản câu hỏi của nhà xuất khẩu là 30 ngày kể từ ngày xác nhận nhận được (được tính là sau 7 ngày kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền gửi dưới dạng điện tử)

Cuộc điều tra được khởi xướng theo yêu cầu của Companhia Siderúrgica Nacional.

Sản phẩm được điều tra là thép mạ màu - sản phẩm thép cacbon cán phẳng, được phủ một hoặc cả hai mặt bằng một lớp sơn hoặc véc-ni, cùng hoặc khác nhau ở mỗi mặt, với lớp nền thép các-bon được phủ hoặc không phủ, hoặc được phủ nhựa và có thể được cung cấp dưới dạng cuộn, cuộn tròn hoặc tấm, có hoặc không có màng bảo vệ hoặc màng trang trí. Thép mạ màu được sử dụng cho xây dựng dân dụng, ngành công nghiệp sản xuất ô tô, hàng gia dụng, bao bì và các ngành khác.

Theo cáo buộc của nguyên đơn, biên độ phá giá của Ấn Độ là 522,77 USD/tấn (51,5%) và Trung Quốc là 629,52 USD/tấn (69,3%).

Hà Bùi

Tổng hợp từ Global Compliance News (globalcompliancenews.com)

Tại sao mặt hàng gỗ dán trở thành đối tượng mới trong cuộc chiến thương mại giữa Trung Quốc và Liên minh châu Âu

Liên minh châu Âu (EU) đang tăng cường kiểm soát làn sóng nhập khẩu gỗ dán từ Trung Quốc với tỉ lệ tăng trưởng lên tới 23% chỉ trong tám tháng đầu năm 2024; đồng thời khởi xướng điều tra một cuộc điều tra chống bán phá giá đối với sản phẩm này nhập khẩu từ Trung Quốc. Cuộc điều tra dự kiến kéo dài 14 tháng giữa những lo ngại rằng Nga đang sử dụng Trung Quốc để lẩn tránh thuế khi khối lượng giao dịch mặt hàng gỗ dán giữa hai nước này đã tăng tới 74%.

Đây cũng là hành động phản hồi của Ủy ban châu Âu đối với những lo ngại từ Greenwood Consortium - một nhóm vận động hành lang đại diện cho các nhà sản xuất gỗ dán có nguyên liệu từ gỗ cứng tại Ba Lan, Phần Lan, Pháp và các nước Baltic với các cáo buộc về việc "các sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc được bán với giá thấp một cách đột biến, gây thiệt hại cho các nhà sản xuất châu Âu và vi phạm các quy tắc thương mại công bằng."

Theo thông tin từ Wood Central, sản phẩm bị điều tra là các tấm gỗ dán - trừ tre và okoumé có độ dày một lớp không quá 6 mm, được phân loại theo các mã HS 4412.31, 4412.33 và 4412.34. Theo đơn khiếu nại, những sản phẩm này chứa nguyên liệu gỗ có nguồn gốc từ các khu rừng của Nga, bất chấp lệnh cấm vận của EU đối với hàng nhập khẩu từ nước này.

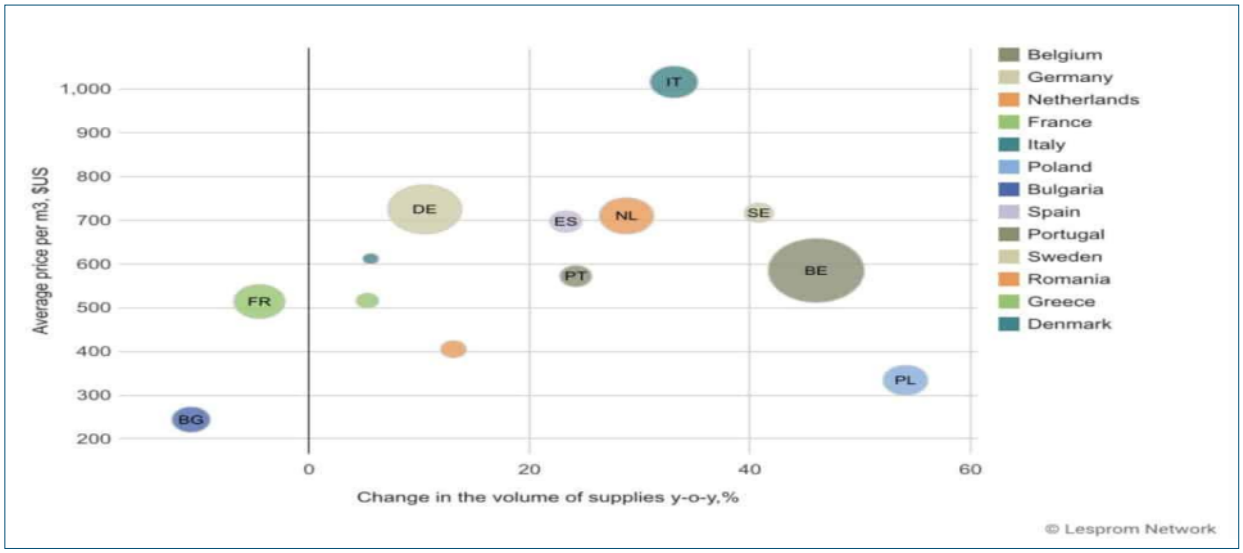

Xu hướng xuất khẩu gỗ dán cứng của Trung Quốc sang các nước thuộc Liên minh Châu Âu từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2024 cho thấy sự gia tăng đột biến ở một số thị trường.

Đơn khiếu nại cáo buộc giá bán gỗ dán của Trung Quốc thấp hơn nhiều so với chi phí sản xuất, từ đó gây thiệt hại cho các nhà sản xuất và bóp méo thị trường châu Âu. Ngoài ra, họ cho rằng các nhà sản xuất Trung Quốc đang được hưởng lợi từ "những lệch lạc thị trường trọng yếu", bao gồm các khoản trợ cấp và sự can thiệp của nhà nước, giúp giảm chi phí sản xuất một cách bất hợp lý. "Đã có những sự lệch lạc cả ở giá nguyên vật liệu (như gỗ), vốn, lao động và năng lượng, tạo lợi thế cạnh tranh không công bằng cho các nhà xuất khẩu."

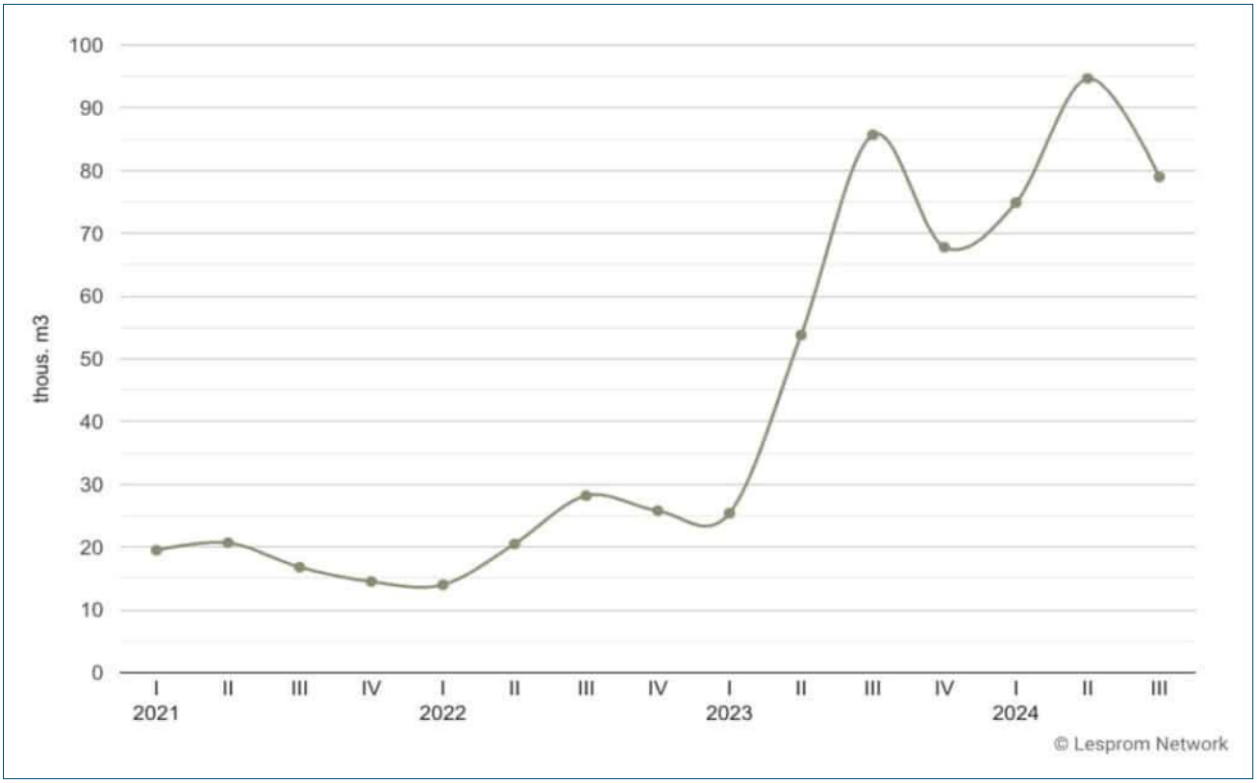

Xuất khẩu gỗ dán có nguyên liệu từ gỗ cứng của Nga sang Trung Quốc từ tháng 1 năm 2021 đến tháng 8 năm 2024 (Ảnh: Lesprom Analytics)

Các nhà sản xuất Trung Quốc đối mặt với khó khăn do sức ép cạnh tranh

Hiện nay Trung Quốc chiếm tới hơn 70% sản lượng gỗ dán trên toàn thế giới - bao gồm 50% khối lượng giao dịch trong thị trường chung của EU. Tuy nhiên, thị phần trên toàn cầu của Trung Quốc đang suy giảm khi phải đối mặt với sự cạnh tranh, gây ra bởi những hạn chế thương mại từ các thị trường Hoa Kỳ, Ma-rốc, Thổ Nhĩ Kỳ và Hàn Quốc.

Theo ông Wang Peng - nghiên cứu viên tại Viện Khoa học Xã hội Bắc Kinh: "Từ góc độ thương mại quốc tế, các cuộc điều tra chống bán phá giá thường có xu hướng gây ra các va chạm và căng thẳng thương mại". Ông Wang Peng nói với tờ Thời báo Hoàn cầu rằng, "Động thái của EU không chỉ liên quan đến lợi ích của các ngành công nghiệp có liên quan

trong khối mà còn có thể ảnh hưởng đến quan hệ thương mại giữa Trung Quốc và châu Âu."

Hồi kết của thời kỳ hiệp thương giữa EU và Trung Quốc

Cuộc điều tra diễn ra giữa lúc căng thẳng gia tăng giữa EU và Trung Quốc. Đầu năm nay, Wood Central tiết lộ rằng Trung Quốc là một trong những nước phản đối mạnh mẽ nhất quy định về phá rừng của Liên minh châu Âu. Mới đây, mức thuế nhập khẩu 45% áp dụng đối với xe điện Trung Quốc đã bị trả đũa bằng việc tăng thuế lên mặt hàng rượu brandy từ châu Âu.

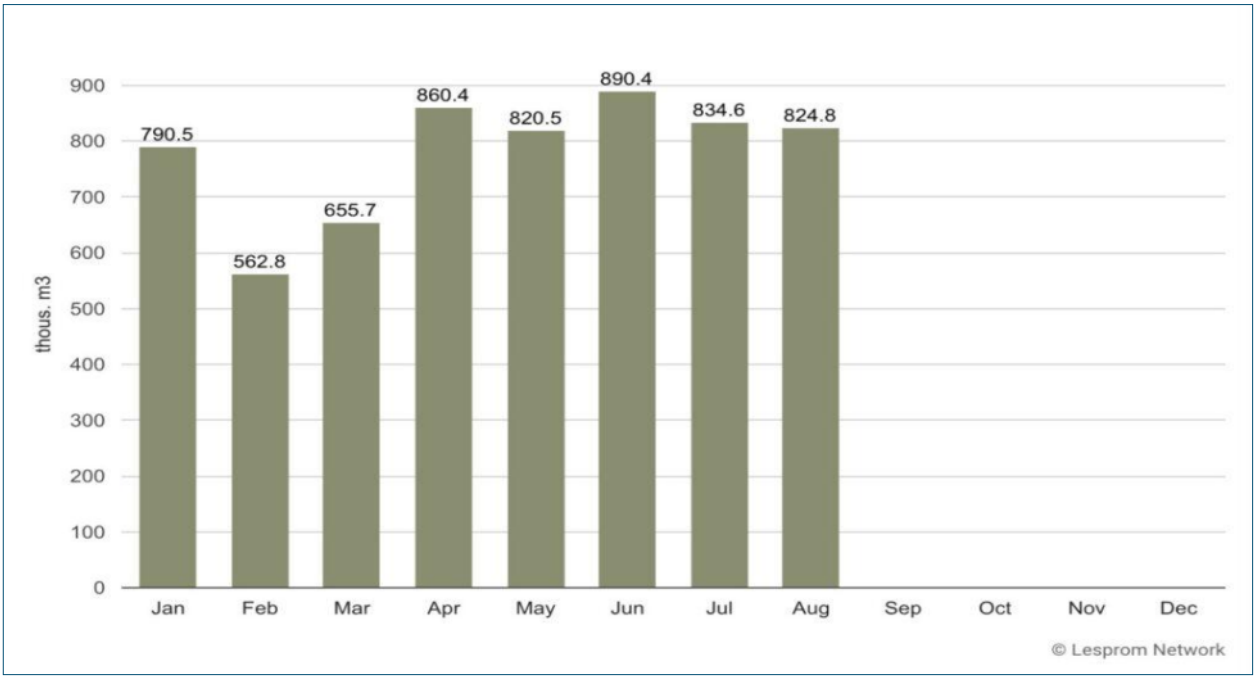

Xuất khẩu gỗ dán có nguyên liệu từ gỗ cứng của Trung Quốc từ tháng 1 đến tháng 8 năm 2024. (Nguồn ảnh: Lesprom Analytics)

Phát biểu với tờ Financial Times, Alicia García Herrero, một thành viên cấp cao của tổ chức tư vấn Bruegel, cho biết thời kỳ "hợp tác giữa Trung Quốc và EU đã kết thúc, khi hai bên giờ đây đã trở thành đối thủ cạnh tranh trong nhiều lĩnh vực công nghiệp."

Quyết định về việc có áp dụng thuế cuối cùng sẽ phụ thuộc vào kết quả của cuộc điều tra, trong đó sẽ xem xét liệu các biện pháp này có phục vụ lợi ích chung của nền kinh tế EU hay không. Các bên liên quan, bao gồm nhà nhập khẩu, nhà sản xuất EU và công đoàn, đã được mời nộp bằng chứng để hỗ trợ lập trường của họ trong quá trình điều tra.

Ấn Độ có thể thắt chặt kiểm tra chất lượng để ngăn chặn việc bán phá giá thép của Trung Quốc

Ấn Độ là nước nhập khẩu ròng thép trong năm tháng đầu năm tài chính 2024-25. Các ước tính chính thức cho thấy rằng 1,92 triệu tấn thép đã được xuất khẩu từ Ấn Độ, trong khi 3,45 triệu tấn thép đã cập cảng Ấn Độ trong cùng thời gian này.

Hàng năm, Ấn Độ chi tới 420 tỷ ru-pi để nhập khẩu khoảng 400.000 tấn thép không tuân thủ tiêu chuẩn của Cục Tiêu chuẩn Ấn Độ (BIS).

Theo báo Economic Times, chính phủ Ấn Độ có thể sẽ thắt chặt các tiêu chuẩn chất lượng để hạn chế việc bán phá giá quy mô lớn thép kém chất lượng, chủ yếu từ Trung Quốc. Sự phát triển này diễn ra sau khi Bộ Thép Ấn Độ tiến hành đánh giá toàn diện về sản xuất và nhập khẩu trong nước vào đầu tháng 10, cho thấy đây là ngành dễ bị ảnh hưởng hơn bởi sự

chuyển hướng thương mại toàn cầu.

Việc thắt chặt hoạt động kiểm tra chất lượng dự kiến sẽ hạn chế lượng nhập khẩu, trong bối cảnh các nhà sản xuất thép Trung Quốc đang tìm kiếm thị trường mới khi phải đối diện với nhu cầu giảm sút và mức thuế nhập khẩu cao được áp dụng bởi Hoa Kỳ và EU. Điều này khiến Ấn Độ trở thành thị trường lý tưởng cho các sản phẩm bán phá giá. Hiện nay, việc nhập khẩu các loại thép ở mọi cấp độ vẫn được cho phép, mặc dù đã có lệnh kiểm soát chất lượng dựa trên chứng nhận không phản đối (NOC) của Bộ Thép Ấn Độ. Bước đầu, cơ quan quản lý sẽ chỉ cấp phép cho các loại thép không có sẵn trong nước.

Việc nhập khẩu 1.127 loại thép vẫn được cho phép mà không cần kiểm soát chất lượng thông qua các chứng chỉ "Không phản đối (NOC)" được cơ quan quản lý cấp nhiều lần. Các tiêu chuẩn đã được ban hành cho 1.279 loại thép thông qua 151 lệnh kiểm soát chất lượng (QCO). "Điều này sẽ sớm được khắc phục khi phạm vi của QCO được mở rộng," một quan chức cấp cao không muốn được tiết lộ danh tính, cho biết.

Quy định về việc bắt buộc phải có sự chấp thuận của bộ quản lý thép đối với các mặt hàng nhập khẩu chưa được BIS phê duyệt có hiệu lực vào tháng 10 năm ngoái. Động thái này nhằm vào việc kiểm soát hàng hóa kém chất lượng. Các nhà sản xuất hoặc thương nhân cần có sự chấp thuận trước của BIS để bán các mặt hàng thuộc phạm vi QCO tại Ấn Độ.

Bộ Thép Ấn Độ cũng đã tiến hành tham vấn với các bên liên quan trong bối cảnh lo ngại ngày càng tăng về sự gia tăng nhập khẩu thép từ Trung Quốc và các nước Đông Nam Á.

Hoa Kỳ và Ca-na-đa đều áp mức thuế 25% để bảo vệ ngành công nghiệp thép nội địa của họ. Tương tự, Liên minh châu Âu đã áp đặt thuế 25% vượt quá hạn ngạch định lượng. Các quốc gia như Thổ Nhĩ Kỳ, In-đô-nê-si-a, Ma-lai-xi-a, Việt Nam và Nhật Bản cũng có các hành động thương mại tương tự để bảo vệ thị trường của họ.

Chính phủ Ấn Độ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với thép điện cán nguội không định hướng từ Trung Quốc vào tháng 9 sau khi nhận được khiếu nại từ công ty con tại Ấn Độ của các nhà sản xuất thép Hàn Quốc và Đài Loan. Bộ trưởng Bộ Kinh doanh và Thương mại Vương quốc Anh đã chấp thuận kiến nghị của cơ quan điều tra phòng vệ thương mại về việc duy trì biện pháp chống bán phá giá đối với gạch men từ Trung Quốc,

Vương quốc Anh ủng hộ lời kêu gọi của cơ quan điều tra phòng vệ thương mại về việc duy trì biện pháp bảo vệ gạch men

ngoại trừ một số nhóm sản phẩm có kích thước lớn không được sản xuất tại Vương quốc Anh

Biện pháp này nằm trong số các biện pháp được kế thừa từ EU và đã được áp dụng trong 12 năm. Cơ quan điều tra phòng vệ thương mại đã tiến hành đánh giá quá trình chuyển đổi để xác định liệu biện pháp này có còn phù hợp với nhu cầu của Vương quốc Anh hay không.

Trong kết luận cuối cùng, cơ quan điều tra phòng vệ thương mại kiến nghị áp dụng biện pháp chống bán phá giá trong vòng 5 năm đối với gạch men có diện tích bề mặt nhỏ hơn hoặc bằng 3.600cm^2, không có cạnh nào dài hơn 600mm.

Tuy nhiên, cơ quan điều tra phòng vệ thương mại khuyến nghị rằng biện pháp này nên được dỡ bỏ đối với các loại gạch có diện tích bề mặt lớn nhất vượt quá 3.600cm^2 hoặc những loại gạch có cạnh bằng hoặc dài hơn 600mm. Biện pháp này vẫn sẽ được áp dụng trong những trường hợp này nếu các loại gạch đang được đề cập có độ chênh lệch trên bề mặt vượt quá 3mm.

Vương quốc Anh đã nhập khẩu hơn 382 triệu bảng Anh gạch men vào năm 2021, trong đó 1,5% lượng nhập khẩu này đến từ Trung Quốc. Hiện tại, gạch men nhập khẩu từ Trung Quốc vào Vương quốc Anh phải chịu mức thuế từ 14% đến 70%.

Kiều Anh

Tổng hợp từ Mirage News(miragenews.com)

Nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại vào thị trường EU

1. Tình hình chung về nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại từ các nguồn trên thế giới vào thị trường EU

Trong bối cảnh hội nhập toàn cầu và xu hướng chuyển đổi công nghệ không ngừng phát triển, thị trường EU đã trở thành điểm đến quan trọng của các sản phẩm thiết bị máy móc điện thoại đến từ nhiều nguồn cung ứng trên thế giới. Bài viết dưới đây sẽ cung cấp một bức tranh toàn diện về tình hình chung của nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại vào thị trường EU, phân tích xu hướng qua các năm cũng như sự thay đổi về kim ngạch xuất khẩu của các quốc gia chủ chốt như Trung Quốc, Việt Nam, Ấn Độ, Đài Loan, Hoa Kỳ, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Thái Lan, Hàn Quốc và Anh, đồng thời đưa ra các cảnh báo và khuyến nghị nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững trong lĩnh vực này.

Trong năm 2023, tổng trị giá nhập khẩu các sản phẩm thiết bị máy móc điện thoại của EU đạt mức 85,6 tỷ USD. Con số này là minh chứng rõ ràng cho sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường về công nghệ và sản phẩm điện thoại, khi mà các nguồn cung đến từ nhiều quốc gia trên thế giới đã góp phần tạo nên một chuỗi cung ứng đa dạng và chặt chẽ. Trước đó, vào năm 2021, trị giá nhập khẩu đạt gần 83,6 tỷ USD – một con số đã cho thấy sự tăng trưởng ổn định nhưng chưa đạt được đỉnh cao của những năm tiếp theo.

Năm 2022 chứng kiến một đỉnh cao với tổng trị giá nhập khẩu đạt mức 87,61 tỷ USD. Đây là thời điểm thị trường điện thoại toàn cầu đang trên đà mở rộng kinh doanh, khi các doanh nghiệp đầu tư mạnh vào công nghệ mới và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng EU. Tuy nhiên, xu hướng tăng trưởng sau đó gặp phải một sự điều chỉnh khi trong năm 2023 trị giá nhập khẩu giảm nhẹ, giảm hơn 2 tỷ USD so với năm 2022. Sự điều chỉnh này có thể được lý giải qua nhiều yếu tố như biến động của thị trường ngoại hối, thay đổi trong chính sách thuế và cả những tác động của biến đổi kinh tế toàn cầu.

Những con số này không chỉ cho ta thấy xu hướng tăng giảm theo năm mà còn phản ánh sự điều chỉnh chiến lược của các doanh nghiệp xuất khẩu – họ luôn phải đối mặt với áp lực về chi phí, quản lý chuỗi cung ứng và yêu cầu ngày càng khắt khe từ phía EU về chất lượng, nguồn gốc và các chứng nhận xuất xứ của sản phẩm. Việc duy trì mức nhập khẩu

Tổng giá trị nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại sang thị trường EU từ 2021 đến 2023

Đơn vị: USD

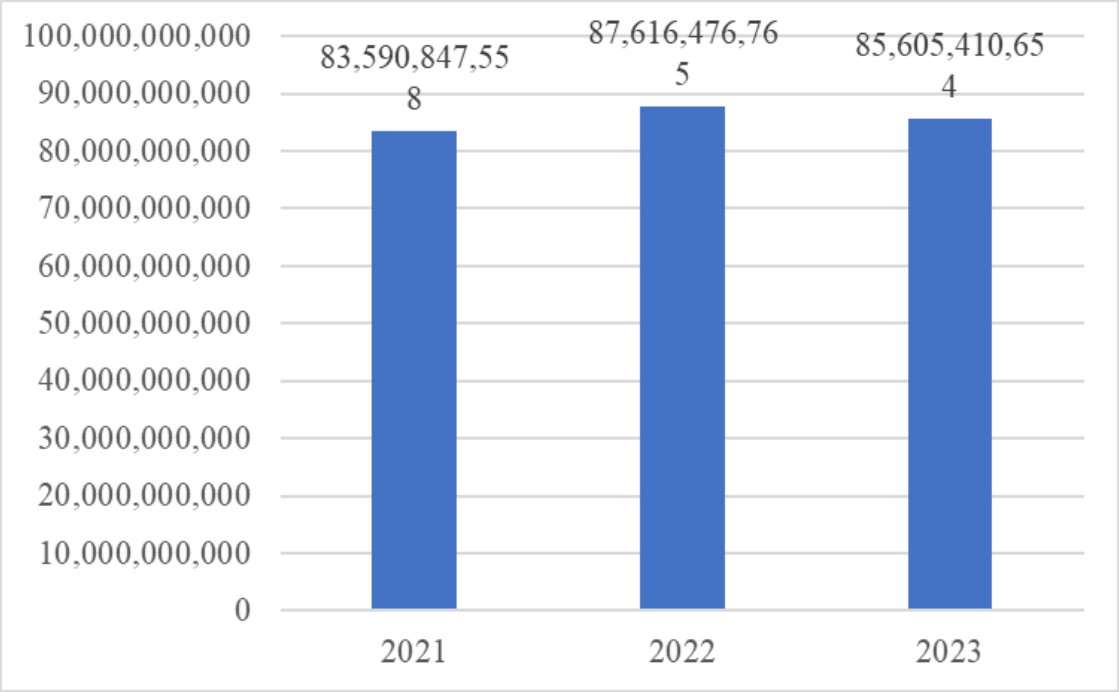

Nguồn: IHS Markit

Nhìn vào bảng số liệu, có thể thấy rõ ràng xu hướng tăng nhẹ của năm 2022 so với năm 2021, tiếp theo là sự điều chỉnh giảm nhẹ vào năm 2023. Điều này cho thấy rằng dù thị trường có những biến động nhất định, nhưng xu hướng dài hạn vẫn duy trì sự ổn định tương đối về tổng kim ngạch nhập khẩu.

Các yếu tố kinh tế vĩ mô, biến động tỷ giá và sự thay đổi trong nhu cầu tiêu dùng của người dân EU đều có thể gây ảnh hưởng đến số liệu nhập khẩu từ năm này sang năm khác.

Vào năm 2022, Trung Quốc đã khẳng định vị thế dẫn đầu với tổng kim ngạch xuất khẩu thiết bị máy móc điện thoại vào EU đạt hơn 55,34 tỷ USD, chiếm 63,16% thị phần toàn ngành.

Sự thống trị của Trung Quốc không chỉ đến từ khả năng sản xuất quy mô lớn mà còn nhờ vào chuỗi cung ứng linh hoạt và sự đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ sản xuất hiện đại. Bên cạnh đó, Việt Nam đã nhanh chóng vươn lên đứng thứ hai, khẳng định vai trò của mình trong chuỗi cung ứng điện thoại toàn cầu với kim ngạch xuất khẩu đạt 10,54 tỷ USD.

Ấn Độ cũng không kém cạnh khi lập được vị trí thứ ba với kim ngạch khoảng 4,17 tỷ USD. Các quốc gia còn lại trong Top 10 đều có kim ngạch xuất khẩu vượt qua mốc 1,1 tỷ USD, tạo thành một mạng lưới cung ứng mạnh mẽ và đa dạng.

Sự tập trung lớn của 10 nguồn cung ứng chính này giải thích cho tỷ lệ chiếm 96,51% tổng kim ngạch xuất khẩu thiết bị máy móc điện thoại sang EU.

Các quốc gia nằm ngoài Top 10 tuy có tổng trị giá xuất khẩu vượt hơn 3 tỷ USD nhưng vẫn chỉ chiếm khoảng 3,49% kim ngạch, cho thấy rõ ràng xu hướng hội tụ của thị trường khi một số quốc gia chủ chốt nắm giữ phần lớn thị phần.

Sự chuyển động đột biến đã diễn ra vào năm 2023 khi tổng kim ngạch xuất khẩu thiết bị máy móc điện thoại sang EU giảm nhẹ 2,3% và đạt 85,6 tỷ USD. Trong bối cảnh giảm sút này, quốc gia dẫn đầu – Trung Quốc – đã chứng kiến sự sụt giảm đáng kể, giảm 8,47% chỉ còn 50,65 tỷ USD, thị phần giảm xuống còn 59,18%. Đây là tín hiệu cảnh báo về những thay đổi trong chiến lược sản xuất và xuất khẩu của Trung Quốc, đồng thời mở ra cơ hội cho các đối thủ cạnh tranh.

Trong khi Trung Quốc giảm sút, Ấn Độ thì ghi nhận mức tăng ấn tượng lên đến 30,26%, nâng kim ngạch xuất khẩu của mình lên 5,43 tỷ USD và chiếm khoảng 6,35% tổng thị phần.

Đây là bước tiến quan trọng, cho thấy Ấn Độ đang dần khẳng định vai trò của mình trên trường quốc tế trong ngành công nghiệp điện thoại. Bên cạnh đó, Ma-lai-xi-a và Hàn Quốc – những đối thủ truyền thống của Trung Quốc trong một số phân khúc – lại cho thấy dấu hiệu suy giảm xuất khẩu, khi kim ngạch của Hàn Quốc giảm đến 42,24% còn Ma-lai-xi-a giảm 16,8%. Trong khi đó, Mê-hi-cô cũng đạt mức tăng trưởng 28,43%, với kim ngạch xuất khẩu đạt 1,82 tỷ USD

Tổng giá trị nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại sang thị trường EU từ 2021 đến 2023

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK năm 2022	Trị giá NK năm 2023	2022 so với 2023	Thị phần năm 2022	Thị phần năm 2023
Tổng NK EU	87.616.476.765	85.605.410.654	-2,30	3,49	4,47
Trung Quốc	55.342.500.699	50.657.016.458	-8,47	63,16	59,18
Việt Nam	10.549.925.148	11.342.080.728	7,51	12,04	13,25
Ấn Độ	4.176.240.463	5.439.784.851	30,26	4,77	6,35
Đài Loan	3.298.647.868	3.686.721.463	11,76	3,76	4,31
Hoa Kỳ	2.509.377.091	2.775.963.049	10,62	2,86	3,24
Ma-lai-xi-a	2.390.116.711	1.988.654.562	-16,80	2,73	2,32
Mê-hi-cô	1.421.961.788	1.826.228.477	28,43	1,62	2,13
Thái Lan	1.414.975.247	1.553.552.012	9,79	1,61	1,81
Hàn Quốc	2.299.664.371	1.328.322.994	-42,24	2,62	1,55
Anh	1.157.843.821	1.183.750.042	2,24	1,32	1,38

Nguồn: IHS Markit

Bên cạnh các số liệu hàng năm, diễn biến ngắn hạn trong 6 tháng đầu năm 2024 cũng cho thấy những biến động đặc trưng. Tổng kim ngạch nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại của EU trong nửa đầu năm 2024 giảm 3,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức 38,87 tỷ USD. Sự giảm sút này tuy không quá lớn nhưng lại phản ánh xu hướng điều chỉnh của thị trường trong bối cảnh kinh tế toàn cầu có những biến động không ổn định.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, Trung Quốc vẫn giữ vị trí dẫn đầu về trị giá xuất khẩu vào EU với con số hơn 19,97 tỷ USD, mặc dù giảm 12,81% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy dù gặp phải những áp lực về giá cả và môi trường kinh doanh, Trung Quốc vẫn duy trì được sức cạnh tranh của mình trên thị trường quốc tế. Các nhà sản xuất Trung Quốc có khả năng tối ưu hóa chuỗi cung ứng của mình, song song với việc cải tiến công nghệ, nhờ đó họ có thể đối đầu với những biến động về kinh tế và chính sách.

Trong khi đó, Việt Nam tiếp tục khẳng định đà tăng trưởng của mình với kim ngạch đạt 5,54 tỷ USD, tăng 6,13% so với cùng kỳ năm trước. Đây là một tín hiệu tích cực cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã điều chỉnh chiến lược sản xuất, cải tiến chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường xuất khẩu. Cùng với đó, Ấn Độ cũng cho thấy sức phát triển mạnh mẽ khi kim ngạch tăng tới 36,44%, đạt 4,07 tỷ USD. Các nguồn cung ứng khác như Hoa Kỳ, Ma-lai-xi-a, Mê-hi-cô, Thái Lan và Hàn Quốc đều có những mức tăng trưởng giao động từ 6,99% đến 22,40%, cho thấy một bức tranh đa sắc với việc các quốc gia đều đang cố gắng tăng cường vị thế của mình trên thị trường EU

Những số liệu trong bảng trên cho thấy xu hướng phân bổ thị phần ngày càng tập trung vào một số quốc gia chủ chốt, trong đó sự giảm sút của Trung Quốc và tăng trưởng nhanh chóng của Ấn Độ và Mê-hi-cô là những tín hiệu nổi bật. Việt Nam, với mức tăng nhẹ về kim ngạch và thị phần, tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong chuỗi cung ứng toàn cầu đối với thị trường EU. Qua đó, chúng ta có thể nhận thấy rằng cạnh tranh ngày càng khốc liệt không chỉ dựa trên giá thành mà còn ở chất lượng, sáng tạo và khả năng đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường châu Âu.

Các nguồn cung ứng chính vào thị trường EU 6T/2023 & 6T/2024

Đơn vị: USD

Nguồn cung ứng vào EU	Trị giá NK 6T/2023	Trị giá NK 6T/2024	6T/2024 so với 6T/2023
Tổng NK EU	40.285.187.647	38.875.373.696	-3,50
Trung Quốc	22.908.352.790	19.974.657.377	-12,81
Việt Nam	5.224.973.362	5.545.036.731	6,13
Ấn Độ	2.985.651.817	4.073.761.840	36,44
Đài Loan	1.879.262.366	1.765.975.822	-6,03
Hoa Kỳ	1.385.535.443	1.548.891.029	11,79
Ma-lai-xi-a	1.074.969.015	1.150.093.930	6,99
Mê-hi-cô	858.785.790	1.051.181.193	22,40
Thái Lan	789.697.641	893.607.570	13,16
Hàn Quốc	791.945.804	884.641.490	11,70
Anh	558.660.565	488.232.454	-12,61

6 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc dẫn đầu khi chiếm 56,87% tổng thị phần toàn ngành trong khi Việt Nam xếp thứ hai với thị phần là 12,97%. Sang đến đầu năm nay, thị phần của Trung Quốc giảm xuống còn 51,38%, và duy trì vị trí dẫn đầu. Thị phần của Việt Nam tăng 1,29% và đạt 14,26% tổng thị phần. Thị phần của Đài Loan và Anh giảm nhẹ lần lượt là 0,12% và 0,13% so với cùng kỳ năm trước đó. Ấn Độ là nước có thị phần tăng trưởng cao nhất hơn 3,07% so với năm trước đó, đạt 10,48% tổng thị phần.

Những số liệu từ bảng trình bày đã khẳng định một số xu hướng quan trọng: Trung Quốc, dù vẫn duy trì vị trí dẫn đầu, đã ghi nhận sự sụt giảm đáng kể về trị giá xuất khẩu, điều này đồng nghĩa với việc thị trường EU có thể đang chuyển động theo hướng đa cực hơn. Việt Nam và Ấn Độ là hai nguồn cung ứng có mức tăng trưởng mạnh mẽ, giúp cân bằng lại sự phụ thuộc vào một quốc gia duy nhất. Điều này không chỉ tạo ra tính linh hoạt cho thị trường mà còn mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp ở những quốc gia khác gia tăng năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.

Bên cạnh đó, sự giảm nhẹ của một số quốc gia như Đài Loan và Anh cũng chỉ ra rằng thị trường điện thoại EU đang tiến hóa, đòi hỏi các nước xuất khẩu cần liên tục cập nhật công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất và tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe về an toàn sản phẩm, bảo vệ môi trường cũng như các quy định xuất nhập khẩu của EU.

Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU 6 tháng đầu năm 2023

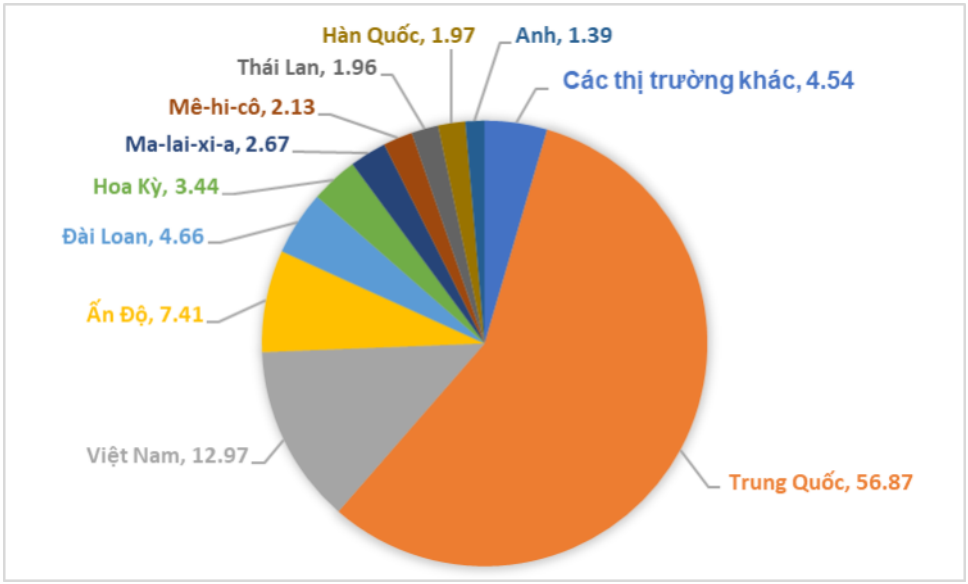

Nguồn: IHS Markit

Thị phần các nguồn cung ứng chính nhập khẩu vào EU 6 tháng đầu năm 2024

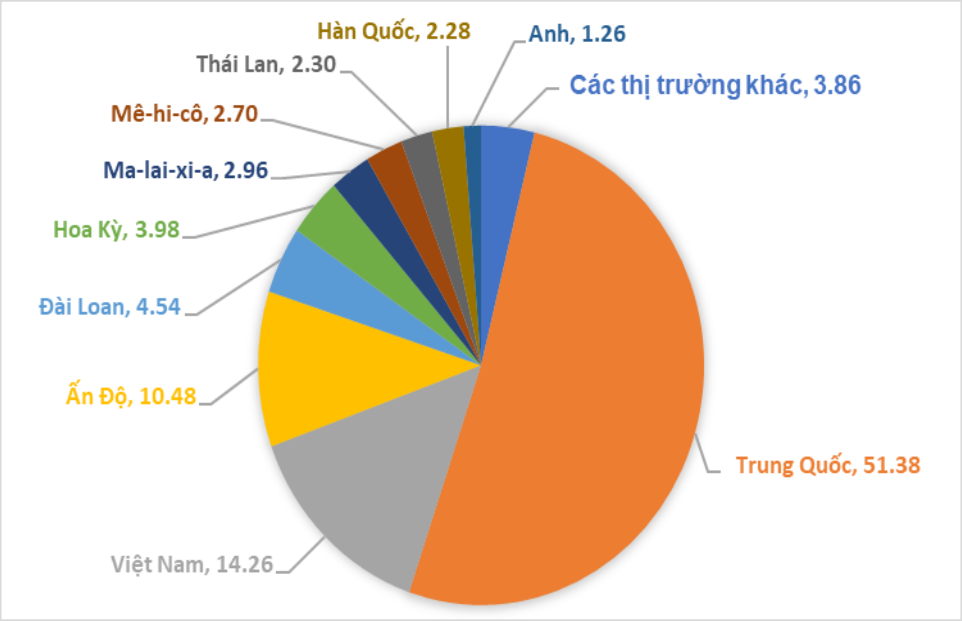

Nguồn: IHS Markit

Ngoài ra, việc theo dõi thị phần của các nguồn cung ứng trong khoảng thời gian ngắn đã cung cấp thêm nhiều thông tin có giá trị. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Trung Quốc chiếm 56,87% tổng thị phần toàn ngành nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại vào EU, trong khi Việt Nam đứng thứ hai với 12,97% thị phần. Tuy nhiên, đến 6 tháng đầu năm 2024, thị phần của Trung Quốc đã giảm xuống còn 51,38%, dù vẫn dẫn đầu, nhưng cho thấy xu hướng cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn khi các đối thủ như Việt Nam có sự tăng trưởng tích cực. Việt Nam đã tăng vị thế của mình lên 14,26% tổng thị phần, tăng 1,29% so với cùng kỳ năm trước.

Đối với các nguồn cung ứng khác như Đài Loan và Anh, mặc dù có những thay đổi nhẹ về tỷ lệ, nhưng chúng xúc tích cho thấy xu hướng cạnh tranh cân bằng hơn. Đáng chú ý, Ấn Độ lại cho thấy mức tăng trưởng vượt trội, đạt 10,48% tổng thị phần, tăng hơn 3,07% so với năm trước. Sự chuyển dịch này cho thấy thị trường đang dần phân bố lại quyền lực, mở ra cơ hội cho các nguồn cung ứng mới có thể vươn lên nhanh chóng nếu tiếp tục cải tiến công nghệ và tối ưu hóa chuỗi cung ứng của mình.

Những số liệu trên, mặc dù chỉ được làm tròn, đã cung cấp cái nhìn tổng quát về sự chuyển động của thị phần giữa các nguồn cung ứng trong ngắn hạn. Xu hướng giảm của thị phần Trung Quốc đi kèm với sự tăng mạnh của Việt Nam và Ấn Độ là những chỉ báo rõ ràng về một thị trường đang chuyển mình theo hướng đa dạng hóa nguồn cung. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro liên quan đến sự phụ thuộc vào một quốc gia duy nhất mà còn thúc đẩy cạnh tranh và đổi mới trong ngành sản xuất thiết bị máy móc điện thoại.

2. Tình hình nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại vào EU từ Việt Nam

Việt Nam từ lâu đã định vị mình là một nguồn cung ứng có giá trị đối với chuỗi sản xuất điện thoại toàn cầu, đặc biệt là khi xét về mối quan hệ thương mại với EU. Các con số cho thấy rằng, trong năm 2021, trị giá xuất khẩu của Việt Nam đạt mức cao nhất với tổng kim ngạch lên đến 11,37 tỷ USD.

Tuy nhiên, vào năm 2022, do nhiều yếu tố như tái cơ cấu sản xuất và điều chỉnh chiến lược thị trường, trị giá xuất khẩu của Việt Nam đã giảm 7,2%, chỉ đạt 10,54 tỷ USD. Điều này không hề làm giảm đi vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, bởi vì ngay sau đó vào năm 2023, kim ngạch lại tăng 7,5% so với năm trước đó, đạt ngưỡng 11,34 tỷ USD – chỉ chênh lệch 33,81 triệu USD so với mức đỉnh năm 2021.

Những biến động này minh họa cho sự linh hoạt cũng như khả năng thích ứng của các doanh nghiệp Việt Nam trong việc điều chỉnh sản xuất theo xu hướng và yêu cầu của thị trường EU.

Sự tăng trưởng trở lại vào năm 2023 cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đã không chỉ duy trì chất lượng sản phẩm mà còn nỗ lực tối ưu hóa chi phí sản xuất, đảm bảo đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Các chính sách hỗ trợ của chính phủ cũng góp phần không nhỏ vào việc nâng cao uy tín sản phẩm xuất khẩu, xây dựng thương hiệu "Việt Nam chất lượng – hiệu quả" trong mắt các đối tác quốc tế.

Tổng trị giá xuất khẩu thiết bị máy móc điện thoại của Việt Nam sang EU từ năm 2020 đến 2023

Đơn vị: USD

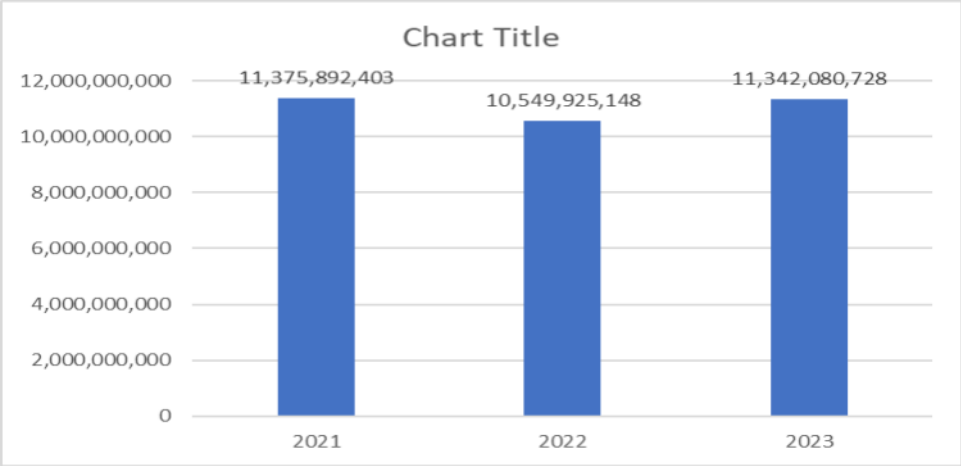

Nguồn: IHS Markit

Đến hết 6 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu thiết bị máy móc điện thoại của Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng 6,12% so với cùng kỳ năm trước đó và đạt hơn 5,54 tỷ USD.

Những số liệu ở bảng trên cho thấy Việt Nam luôn duy trì vai trò quan trọng trong chuỗi cung ứng thiết bị máy móc điện thoại vào EU. Mặc dù có một số biến động nhưng xu hướng dài hạn vẫn hướng đến sự ổn định và tăng trưởng. Điều này cho thấy rằng với việc cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định kỹ thuật của EU, thị trường xuất khẩu của Việt Nam càng lúc càng được củng cố.

Song song với giá trị xuất khẩu hàng năm, các số liệu về hoạt động trong 6 tháng đầu năm cũng cho thấy tín hiệu khả quan:

Trị giá xuất khẩu thiết bị máy móc điện thoại của Việt Nam sang EU 6T/2023 và 6T/2024

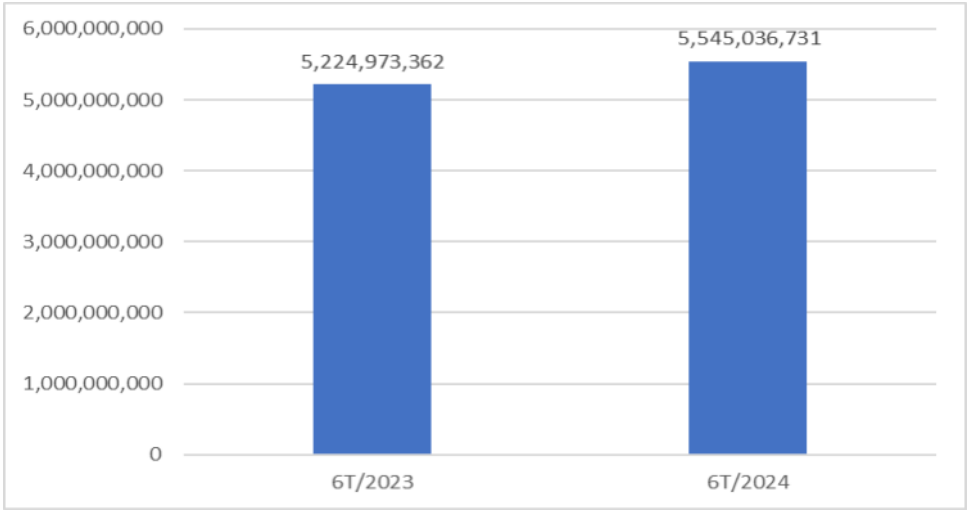

Nguồn: IHS Markit

Trong nửa đầu năm 2024, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt trên 5,54 tỷ USD, ghi nhận mức tăng trưởng 6,12% so với cùng kỳ năm trước. Điều này không chỉ minh chứng cho sức cạnh tranh của sản phẩm Việt mà còn thể hiện cam kết của các doanh nghiệp trong việc nâng cao chất lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường châu Âu. Việt Nam đang chứng tỏ rằng, thông qua việc tập trung vào cải tiến sản xuất, đào tạo lao động, và tối ưu hóa chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp có thể duy trì và nâng cao vị trí của mình ngay cả trong bối cảnh cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt.

3. Cảnh báo và khuyến nghị

Việt Nam là nguồn cung ứng chính các sản phẩm thiết bị máy móc điện thoại sang thị trường EU và chỉ xếp sau Trung Quốc. Kim ngạch xuất khẩu sản phẩm thiết bị máy móc điện thoại của Việt Nam sang EU tiếp tục có xu hướng gia tăng nhanh chóng trong năm 2024, do đó cần giám sát việc cấp giấy chứng nhận xuất xứ và khai báo xuất xứ đối với mặt hàng này để ngăn chặn các hành vi gian lận có thể xảy ra nhằm hưởng lợi từ chênh lệch thuế. Ngoài ra, các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU cũng cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

Dù có nhiều tín hiệu tích cực từ hoạt động xuất khẩu thiết bị máy móc điện thoại của Việt Nam sang thị trường EU, song bài phân tích cũng cần đưa ra một số cảnh báo và khuyến nghị nhằm đảm bảo tính bền vững cho ngành.

Trước hết, việc giám sát chặt chẽ quy trình cấp giấy chứng nhận xuất xứ và khai báo xuất xứ là điều cần thiết. Trong bối cảnh các nước xuất khẩu cạnh tranh bằng cách giảm giá thành sản phẩm, các hành vi gian lận nhằm hưởng lợi từ chênh lệch thuế có thể xảy ra. Điều này đòi hỏi phía cơ quan chức năng của EU và các nước xuất khẩu, trong đó có Việt Nam, phải làm việc chặt chẽ để đảm bảo mọi sản phẩm được thương mại hóa đều có nguồn gốc rõ ràng và tuân thủ đầy đủ quy định.

Thứ hai, các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU cần đặc biệt lưu ý đến việc sử dụng nguyên liệu sản xuất. Một số doanh nghiệp có thể sử dụng nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc với chi phí thấp để cạnh tranh về giá. Tuy nhiên, trong bối cảnh chính sách bảo hộ và các biện pháp kiểm soát chất lượng ngày càng được thắt chặt từ phía EU, việc dựa thuộc quá nhiều vào nguồn nguyên liệu từ nước ngoài có thể dẫn đến rủi ro về chất lượng cũng như phạt thuế nặng. Do đó, khuyến nghị các doanh nghiệp cần đa dạng hóa nguồn nguyên

liệu và tăng cường sản xuất trong nước nhằm đảm bảo sản phẩm luôn đạt chất lượng chuẩn mực theo yêu cầu của thị trường châu Âu.

Thứ ba, việc đầu tư vào nghiên cứu và phát triển (R&D) là yếu tố mấu chốt để duy trì sức cạnh tranh. Các doanh nghiệp cần sớm áp dụng các công nghệ mới, từ tự động hóa sản xuất đến cải tiến quy trình kiểm soát chất lượng, nhằm tối ưu hóa chi phí và tăng cường độ tin cậy của sản phẩm. Xu hướng toàn cầu hiện nay khuyến khích sự đổi mới trong công nghệ sản xuất, và các nước xuất khẩu như Việt Nam, Ấn Độ hay thậm chí Mê-hi-cô cần nhanh chóng theo kịp xu thế này để không bị tụt lại phía sau.

Cuối cùng, việc tăng cường hợp tác quốc tế và tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) là cách giúp các doanh nghiệp mở rộng thị trường và ổn định nguồn cung ứng. Với sự gia tăng của các hiệp định FTA giữa EU và các quốc gia châu Á, Việt Nam có thể tận dụng cơ hội này để giảm bớt các rào cản thương mại, tăng cường uy tín sản phẩm trên thị trường EU và đồng thời cải thiện điều kiện cạnh tranh với các nguồn cung ứng khác.

Các khuyến nghị trên không chỉ giúp giảm thiểu rủi ro mà còn góp phần tạo dựng một môi trường kinh doanh lành mạnh, minh bạch và bền vững.

Kết luận

Bài phân tích trên đã trình bày một bức tranh toàn diện về tình hình nhập khẩu thiết bị máy móc điện thoại vào thị trường EU qua các năm 2021, 2022, 2023 và cập nhật xu hướng trong 6 tháng đầu năm 2024. Những số liệu thống kê cùng với các bảng biểu của IHS Markit cho thấy sự chuyển động và phân bổ thị phần giữa các nguồn cung ứng chính – trong đó Trung Quốc dù vẫn dẫn đầu nhưng ghi nhận sự giảm sút rõ rệt, trong khi các nước như Việt Nam và Ấn Độ lại có mức tăng trưởng đáng chú ý. Các yếu tố như biến động kinh tế toàn cầu, chính sách thương mại EU, đổi mới công nghệ và phát triển nguồn nhân lực được xem là những nhân tố then chốt sẽ định hướng cho sự phát triển bền vững của chuỗi cung ứng này trong tương lai.

Các khuyến nghị được đưa ra nhằm đảm bảo sự minh bạch, an toàn và tính bền vững của chuỗi cung ứng không chỉ giúp các doanh nghiệp đạt được hiệu quả kinh tế cao mà còn góp phần tạo dựng niềm tin từ phía người tiêu dùng và đối tác thương mại quốc tế. Việc giám sát chặt chẽ quy trình cấp giấy chứng nhận xuất xứ, cùng với đầu tư mạnh mẽ

vào R&D và chuyển đổi số, sẽ giúp các nguồn cung ứng duy trì vị thế cạnh tranh và mở rộng thị trường trong bối cảnh hội nhập toàn cầu ngày càng sâu rộng.

Tóm lại, thị trường EU vẫn luôn là điểm đến hấp dẫn với tiềm năng tăng trưởng lớn nhưng cũng đầy thách thức cho ngành thiết bị máy móc điện thoại. Trước những thay đổi không ngừng của bối cảnh quốc tế, việc nắm bắt thông tin kịp thời và điều chỉnh chiến lược phù hợp là yếu tố quyết định thành công của bất kỳ doanh nghiệp nào tham gia vào thị trường này.

BỘ CÔNG THƯƠNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI

Thực hiện bởi

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ CẢNH BÁO

Địa chỉ: Số 23 Ngô Quyền,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
E-mail: ciew@moit.gov.vn
Website: www.trav.gov.vn

Chịu trách nhiệm nội dung
Đỗ Thị Sa
Phó Giám đốc Trung tâm

Nhóm Thực hiện: CIEW
Thiết kế: Nguyễn Mạnh Hùng

Bản quyền của TRAV